

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BẮC GIANG                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/6/2022

V/v: "tranh chấp hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Dũng – cán bộ hưu;

2. Ông Đào Xuân Hải – cán bộ hưu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022. Về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Văn K, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Thôn Cầu Tây, xã Cao Xá, huyện T, tỉnh Bắc Giang “Có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế Th, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hoàng Văn Khánh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế Th kết hôn trên cơ sở có tình cảm, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T năm 2019, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị gia đình nhà anh Th chung sống cùng nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng chị có hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến cãi nhau. Tuy nhiên đến tháng 01 năm 2022 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn, vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế Th.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con là Nguyễn Thùy C, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2019. Hiện nay con khỏe mạnh và phát triển bình thường, khi ly thân chị đưa con đi cùng, tuy nhiên anh Th lên đón con về gia đình anh Th, ban đầu anh Th không cho đón con, đến nay anh Th đồng ý để chị thăm và cho con đi lại hai bên gia đình. Hiện nay đi làm ở Hà Nội nên con đang ở cùng cụ nội là Nguyễn Thị Sô. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung.

Chị đang ở cùng bố mẹ đẻ và có một con riêng năm nay cháu học lớp 7, bố mẹ đẻ chị khỏe mạnh. Chị ở cùng bố mẹ đẻ có nơi ở ổn định, đầy đủ cơ sở vật chất. Bản thân chị đi làm phụ hồ thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ/ tháng và phụ giúp thêm việc gia đình. Chị xét thấy chị có đủ điều kiện và đảm bảo chăm sóc nuôi dạy con tốt về mọi mặt.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh Th cấp dưỡng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp thời gian ở chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thế Th vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Th, tiến hành xác minh, làm việc tại nơi cư trú của anh Th. Tuy nhiên anh Th không cung cấp ý kiến cho Tòa án và không đến Tòa án làm việc theo quy định của pháp luật.

*Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, còn bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Văn Khánh được ly hôn với anh Nguyễn Thế Th

Về con chung: Chị K và anh Th có 01 con chung. Giao chị Hoàng Văn Khánh trực tiếp nuôi con là Nguyễn Thùy C, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Văn K phải chịu 300.000đ, nhưng trừ vào 300.000đ chị K đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 21 tháng 3 năm 2022.

Ngoài ra còn xử lý về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Thế Th có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang là đúng qui định.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Văn K có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thế Th, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.3]. Về sự vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thế Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh Th không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng qui định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Văn Khánh và anh Nguyễn Thế Th kết hôn trên cơ sở có tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang ngày 03/10/2018, do vậy đây hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến cãi nhau. Tuy nhiên đến tháng 01 năm 2022 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị K xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được, chị xin ly hôn với anh Nguyễn Thế Th. Anh Th vắng mặt và không đưa ra ý kiến quan điểm để cung cấp cho Tòa án. Qua kết quả làm việc với địa phương và gia đình anh Nguyễn Thế Th cụ Nguyễn Thị Sở bà nội anh Th như sau: Sau khi kết hôn chị K về gia đình anh Th làm dâu, ban đầu có hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2022, vợ chồng chị K, anh Th có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh Th đi làm ở Hà Nội, thi thoảng có về nhà. Từ đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử, nhận thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa chị K và anh Th đã có mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên cần xử cho chị Hoàng

Vân K được ly hôn với anh Nguyễn Thế Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Chị K và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Thùy C, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2019. Hiện nay con khỏe mạnh, phát triển bình thường, do anh Th đi làm ở Hà Nội thi thoảng có về nhà, khi vợ chồng ly thân, con ở cùng anh Th và cụ nội Nguyễn Thị Sô là người chăm sóc con chung cho vợ chồng anh Th, chị K. Bản thân chị K có nguyện vọng nuôi con chung, gia đình anh Th có nguyện vọng nuôi con chung. Xét thấy: Chị K hiện đang đi làm phụ hồ là công việc tự do có thu nhập, có nơi ở ổn định, anh Th đang đi làm ở Hà Nội có thu nhập, do vậy cả hai vợ chồng anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện nay con chung là Nguyễn Thùy C chưa đủ 36 tháng tuổi, để đảm bảo cho con phát triển toàn diện về mọi mặt, cần sự chăm sóc từ người mẹ. Từ căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử, nhận thấy: Cần giao cho chị Hoàng Vân K trực tiếp nuôi là con chung là Nguyễn Thùy C, sinh năm 19 tháng 7 năm 2019 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh Th cấp dưỡng, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung*: Chị Hoàng Vân K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Vân K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.  
Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Vân K được ly hôn với anh Nguyễn Thế Th.

2. Về con chung: Chị Hoàng Vân K và anh Nguyễn Thế Th có 01 con chung. Giao chị Hoàng Văn Khánh trực tiếp nuôi con là Nguyễn Thùy C, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không yêu cầu anh Th cấp dưỡng, nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thế Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

Trường hợp để đảm bảo lợi ích của con, đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Hoàng Vân K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị K đã nộp tại biên lai thu số: 0011558 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang. Chị K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS T;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Thị Hương Giang**